TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** TỈNH TN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 28 -6 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Đặng Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 6 và ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Lâm Chí T (Tên gọi khác: T Pép si), sinh năm: 1994, tại: Tỉnh CM; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp TLA, xã ĐM, huyện NC, tỉnh CM; nơi cư trú hiện nay: Ấp LM, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Lâm Văn T, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Bùi Thị P, sinh năm 1967; Vợ con: chưa có.

Tiền án: có một tiền án. Tại bản án số 117/2016/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt Lâm Chí T 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành án xong ngày 25/9/2017, chưa được xóa án tích. Tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Ung Thị Lê Nhật T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Ấp NB, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ung Văn H; nơi cư trú: ấp NB, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/02/2018, sau khi uống cà phê cùng Q (không rõ họ tên địa chỉ) tại khu vực sân vận động tỉnh TN, Q điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Lâm Chí T về nhà, khi đến shop bán quần áo Mayli thuộc KP1, P4, thành phố TN, T nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70E1-003.99 của chị Ung Thị Lê Nhật T, sinh năm 1996, ngụ ấp NB, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN, dựng trước cửa, không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, do đó T kêu Q dừng xe để T xuống đi chơi tiếp với bạn. Sau khi Q đi, T lén lút đi đến xe mô tô của chị T, bật công tắc nổ máy chạy đến nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa tỉnh TN đem vào gửi giữ.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 26/02/2018, T gọi điện cho người tên T1 (không rõ họ tên địa chỉ) hẹn gặp tại quán cà phê trước cổng bệnh viện để trao đổi việc mua bán xe. Khi gặp nhau, T nói biển số và nơi để xe cho T1 vào xem, T1 xem xong, đồng ý mua giá 4.500.000 đồng và giao tiền cho T. Nhận tiền xong, T giao chìa khóa và thẻ giữ xe cho T1 sau đó đón xe ôm về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q gặp T, T lấy 500.000 đồng cho Q, tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số: 70E1-003.99, hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đỏ-đen thu tại nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa TN. Quá trình điều tra, làm việc Lâm Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-TTHS ngày 27/02/2018 của HĐĐG trong tố tụng hình sự UBND thành phố TN, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh biển số 70E1-003.99, hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, trị giá 9.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: trả bị hại Ung Thị Lê Nhật T một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70E1-003.99, số máy 5C63-442056, số khung C630BY442009.

* Về bồi thường thiệt hại: chị Ung Thị Lê Nhật T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Qua xác minh, Lâm Chí T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại cáo trạng số 37/QĐ/KSĐT ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lâm Chí T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Chí T từ 9 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính.

Xử lý vật chứng: Trả xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70E1- 003.99 số máy 5C63-442056, số khụng C630BY442009 cho chị Ung Thị Lê Nhật T (ghi nhận đã trả xong).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với người tên Q chở T đến shop Mayli và người tên T1 mua xe T trộm cắp mà có, hiện không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Để có tiền mua ma túy sử dụng, ngày 25/02/2018, bị cáo Lâm Chí T đã thực hiện hành vi lén lút trộm một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70E1-003.99 của chị Ung Thị Lê Nhật T thì bị phát hiện. hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến anh ninh, trật tự an T xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, tình hình trộm cắp tài sản trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Tây

Ninh nói riêng diễn biến ngày càng phức tạp. Do đó phải xét xử bị cáo hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Chí T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 117/2016/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt Lâm Chí T 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành án xong ngày 25/9/2017, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Bị cáo bán chiếc xe của chi T được 4.500.000 đồng, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70E1- 003.99 số máy 5C63-442056, số khụng C630BY442009, đã trả lại cho bị hại chị Ung Thị Lê Nhật T. Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lâm Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Chí T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70E1- 003.99 số máy 5C63-442056, số khụng C630BY442009, đã trả lại cho bị hại chị Ung Thị Lê Nhật T. Ghi nhận đã trả xong.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 4.500.000 đồng tiền bị cáo bán xe mô tô biển số 70E1- 003.99. Buộc bị cáo Lâm Chí T nộp vào số tiền 4.500.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Lâm Chí T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết Bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung